**Tuần 10 Thứ hai ngày 6 tháng 11 năm 2023**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện về ngày hôm qua**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được nề nếp sinh hoạt dưới cờ, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

- Hiểu được ý nghĩa và giá trị của tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày.

- Góp phần phát triển năng lực: Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Góp phần hình thành phẩm chất: Tự lực, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học**

-GV: HS - SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Chào cờ Tổng phụ trách đội điều hành chung tại sân trường** |  |
| - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường. | - HS xếp hàng, ổn định tổ chức. |
| - Thực hiện nghi lễ chào cờ. | - Thực hiện nghi lễ chào cờ. |
| - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt chủ điểm: (Câu chuyện về ngày hôm qua** | - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị theo chủ đề *Ngày hôm qua của em*. | - HS tham gia trình diễn tiểu phẩm. |

*Gợi ý nội dung tiểu phẩm:*

*+ Cảnh 1: 21 giờ hôm trước.*

Mình đang chơi cờ vua với em gái thì nghe thấy mẹ nhắc: “Minh ơi! Con tinh soạn vở cho ngày mai đi học nhé! Cô giáo nhắc con tranh đến lớp để thảo luận cùng các bạn đó.”. Vì đang say mê chơi cờ vua nên Minh nghĩ trong đầu: “Chơi xong mình soạn sách sau cũng được mà.”.

*+ Cảnh 2: 6 giờ 30 sáng hôm sau.*

Minh thức dậy, vươn vai và lấy quyển truyện tranh ở giá sách đầu giường ra đọc. Minh vừa đọc truyện vừa nhìn qua cửa sổ thấy những chú chim hót ríu độ mạnh rít ngoài sân rất vui tai, thi thoảng Minh còn huýt sáo hoà theo tiếng hót của những chú chim.

+ *Cảnh 3: 7 giờ sáng.*

Minh đang say mê đọc truyện tranh thì thấy tiếng chuông đồng hồ điểm 7 giờ sáng. Lúc này Minh như bừng tỉnh. Minh vứt vội quyển truyện xuống giường, chạy vội đi đánh răng rửa mặt, rồi chạy thật nhanh vào phòng để soạn sách vở chuẩn bị đi học. Minh thay đồng phục xong rất nhanh nhưng em không tìm thấy chiếc khăn quàng đỏ đâu nên rất lo lắng. Lúc này, Minh vừa chạy tìm quanh nhà vừa nhìn vào chiếc đồng hồ rất sốt ruột.

*+ Cảnh 4: 7 giờ 15 sáng.*

Minh chạy ra cổng, chỗ mọi ngày các bạn vẫn chờ nhưng không còn thấy bạn nào cả. Minh hiểu rằng mình đã bị muộn học và các bạn đã tới lớp hết rồi.

*+ Cảnh 5: 7 giờ 30 tại lớp học.*

Minh xin lỗi cô vì đã đến lớp muộn. Minh còn quên mang tranh để cùng thảo luận bài với các bạn trong nhóm. Minh nhận ra rằng: Các công việc hằng ngày của mình thật lộn xộn, không được sắp xếp khoa học, cũng không sử dụng thời gian hợp lí làm cho bản thân vừa quên nhiệm vụ và vừa muộn giờ học. Những công việc lẽ ra nên chuẩn bị từ hôm qua nhưng vì mải chơi, Minh đã không chuẩn bị. Đây là một bài học Minh sẽ nhớ mãi.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm.  **3.Củng cố- dặn dò**  - Nhận xét, đánh giá giá tiết học.  - Khuyến khích HS tích cực, nhiệt tình tham gia phong trào giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp bằng những việc làm cụ thể. | - HS xem tiểu phẩm và chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

...............................................................................................................................

TIẾNG VIỆT

**Chia sẻ và đọc: Ở Vương quốc Tương Lai: Công xưởng xanh**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc, biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác (nếu chưa hiểu). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*Yêu thích các nhân vật có những ước mơ đẹp trong vở kịch.

- Nhận biết cách trình bày của văn bản kịch so với văn bản truyện; biết cách đọc kịch.

- Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác. Trả lời đúng các CH đọc hiểu. Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Giáo dục HS có ước mơ về tương lai tươi đẹp của cuộc sống, khao khát biến ước ước mơ thành hiện thức, có đầu óc tưởng tượng sáng tạo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGK, bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ khởi động**  **Trò chơi “Hãy đoán ước mơ của tôi”**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hãy đoán ước mơ của tôi  - GV phổ biến cách chơi: HS vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình (Tranh vẽ có thể chỉ là những nét vẽ gợi ý đơn giản: viên phấn, hình máy bay, ...). Sau đó, HS trao đổi tranh và hỏi đáp với bạn để biết ước mơ của bạn là gì.  - GV nêu luật chơi: Người hỏi chỉ được dùng tối đa 5 câu hỏi theo kiểu “Có phải... không?”. Người đáp chỉ được trả lời “Phải” hoặc “Không”. Nếu vi phạm sẽ không được chơi tiếp. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS hãy nỗ lực để thực hiện được ước mơ của mình. |  |
| - GV giới thiệu chủ điểm, tranh chủ điểm, giới thiệu các bài học trong chủ điểm.  - GV giới thiệu bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai, ghi bảng tên bài. | - HS lắng nghe và nắm được chủ điểm của tuần 10.  - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **2. HĐ khám phá** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài | - HS lắng nghe GVđọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài. |
| *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn? | - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Phần đầu màn kịch  + Đoạn 2: Từ đầu ... Có chứ! Nó đâu?  + Đoạn 3: Phần còn lại |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. (Dự kiến: *Tin-tin. Mi-tin, xứ sở, sáng chế, nó, trường sinh, chiếc lọ xanh,...)*  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  🡪 GDHS: Đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp. | - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp; HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc từ khó. |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó. | - HS đọc nối tiếp đoạn; HS khác lắng nghe, nhận xét  + HS giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu. |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi. | - HS luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 2-3 nhóm đọc bài; HS khác nghe, nhận xét. |
| - 1 HS đọc toàn bài. | - HS đọc; HS khác lắng nghe, nhận xét. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 câu hỏi. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép | - 5 nhóm chuyên, mỗi nhóm trả lời 1 câu hỏi.  - Các nhóm ghép, thảo luận về cả 5 câu hỏi của bài. |
| - GV tổ chức cho 1 số nhóm ghép báo cáo kết quả thảo luận | - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| + Câu 1: Vở kịch có những nhân vật nào? | - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét. |
| + Câu 2: Vì sao nơi diễn ra câu chuyện trong vở kịch được gọi là Vương quốc Tương Lai? | + HS nói theo suy nghĩ của mình |
| + Câu 3: Theo em, mỗi sáng chế của các  em bé ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn như thế nào? | - HS nói suy nghĩ cá nhân. |
| + Câu 4: Bạn thích sáng chế nào? Vì sao? | + HS phát biểu tự do, theo cảm nhận của mình.  VD:  - Tôi thích sáng chế ra đôi cánh xanh để sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại phục vụ cho cuộc sống của con người trên Trái Đất.  - Tôi thích sáng chế ra thuốc trường sinh để con người trẻ mãi không già, sống lâu trăm tuổi  - Tôi thích sáng chế ra cái máy dò tìm kho báu để con người có thể tìm được thật nhiều kho báu còn ẩn dẩu ở mọi nơi,... |
| + Câu 5: Cách trình bày một vở kịch có gì khác với những câu chuyện mà em đã đọc? | - Đại diện nhóm trả lời. |
| - Sau mỗi câu trả lời, GV tổ chức cho các nhóm chuyên gia nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng. | - HS nhận xét. |
| - GV: Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì? | - 2-3 HS nêu; HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt lại ý nghĩa vở kịch. |  |
| - Mời HS nêu lại ý nghĩa bài. | - 1-2 HS nêu. |
|  | - HS ghi ý nghĩa bài vào vở. |
| **3. Luyện đọc nâng cao** | |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai, chú ý HS thể hiện được tình huống kịch và cảm xúc của nhân vật. | - 6 HS đọc nối tiếp theo hình thức phân vai; HS khác nhận xét. |
| - Tổ chức luyện đọc phân vai trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc trong nhóm bàn. |
| - Gọi 2 nhóm HS thi đọc. | - HS thi đọc. |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay nhất |
| - Gọi 1 HS đọc cả đoạn 3 | - HS đọc |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **4. HĐ vận dụng- Tổng kết.** | |
| - Nêu lại ý nghĩa vở kịch. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | - Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,... |
| - Những mơ ước của các em đều rất đáng trân trọng, nhưng cũng có những mơ ước của các em viển vông, phi lí, không thể thực hiện. Hãy kể những ước mơ như vậy? | - HS nêu:  + Không cần học mà vẫn học giỏi.  + Không cần làm việc mà vẫn giàu có,... |
| - GV giáo dục học sinh có những ước mơ đẹp, có thể thực hiện được. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

TOÁN

**Tìm số trung bình cộng(Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

-Giúp HS Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.

*-* Hình thành và phát triển các năng lực: *Tự chủ và tự học: Giao tiếp và hợp tác: Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*

***-*** *Phát triển các phẩm chất****.*** *nhân ái:* *chăm chỉ:* *trách nhiệm:*

**II Đồ dùng dạy học**

- **Học sinh**: SHS, vbt,

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động**  Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm thế nào?  2.Hoạt động luyện tập  **Bài 3:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài toán cho gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  -Theo dõi giúp đỡ HS chậm  **-Chữa bài**  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài:  + Nhận biết và phân tích dữ liệu đã cho: “Đạp xe từ nhà đến trường trong 5 ngày liên tiếp. Thời gian đạp xe trung bình là 15 phút, nghĩa là: Mỗi ngày thời gian đạp xe từ nhà đến trường trung bình hết 15 phút”.  - | -HS nêu  HS nêu  - Trong 4 năm xã Hòa bình làm thêm được các đoạn đường bê tông có độ dài lần lượt là: 15 km, 17 km, 22 km và 18 km.  - Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được bao nhiêu ki-lô-mét đường bê tông?  -HS chữa bài: TBHT điều hành  **Bài giải**  Tổng số ki-lô-mét đường bê tông mà xã đã làm thêm được trong 4 năm là:  15 + 17 + 22 + 18 = 72 (km)  Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được là:  72 : 4 = 18 (km)  Đáp số: 18 km.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS thực hiện  Đọc đề bài: Thảo luận nhóm đôi  -Đại diện nhóm trình bày  + Nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trùnh bày câu trả lời.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết đúng 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết ít hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết nhiều hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Có ngày Hưng đạp xe đến trường ít hơn 15 phút và có ngày Hưng đạp xe đến trường nhiều hơn 15 phút hoặc có ngày Hưng đạp xe đến trường hết đúng 15 phút – Câu trả lời đúng. |

**4. Hoạt động vận dụng- tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  a. Theo dõi thời gian đi từ nhà đến trường của em trong một tuần và tính trung bình thời gian để em đến trường mỗi ngày.  b. Kể một tình huống trong cuộc sống liên quan đến số trung bình cộng  - GV gọiHS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp bài làm của mình.  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  ( Câu b dành cho HS HTT)  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*. | - HS quan sát và trả lời.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét, chữa bài của mình. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có)**

.........................................................................................................................................

Chiều: TIẾNG ANH

**Giáo viên chuyên dạy**

LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

**Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Góp phần hình thành các NL: NL tự chủ, tự học, NL giao tiếp, hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tự tìm kiếm được những thông tin về vị trí, công trình kiến trúc khu di tích đền Hùng.

- Góp phần hình thành và phát triển các PC: Trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV: Máy tính, ti vi; Bản đồ tự nhiên Việt Nam. Lược đồ hình 1 SGK (phóng to). Tranh ảnh, video clip về thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (nếu có).

- HS:  SGK, VBT, Tranh ảnh sưu tầm

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - GV cho HS đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi phần Khởi động (SHS tr.30).  *Tôi đi trên bờ đê sông Hồng*  *Một chiều mùa đông*  *Cây vàng chưa trút lá,*  *Ruộng vừa xanh sắc mạ,*  *Dòng sông đầy, nước đỏ phù sa.*  *(Theo Hoàng Trung Thông, trích bài thơ Sông Hồng Hà, Quê hương chiến đấu, Thơ (1948 – 1954), NXB Văn Nghệ, 1995)*  *+ Em hãy cho biết những cảnh vật nào được nhắc đến trong bài thơ*  *+ Theo em những cảnh vật đó có ở những vùng đất nào của nước ta?*  - Lưu ý: *Nếu HS sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, GV có thể cho*  - GV nhận xét, đưa ra đáp án:  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 6 – Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*** | - HS đọc đoạn thơ.  *+ Những cảnh vật được nhắc đến trong bài thơ là: bờ đê sông Hồng, mùa Đông, nước đỏ phù sa, ruộng xanh sắc mạ,…*  *+ Đó là một số cảnh tiêu biểu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  *- HS giới thiệu một số nét đặc trưng về thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ* |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **2.1 Vị trí địa lí** | |
| - Đọc thông tin (SGK trang 30) kết hợp quan sát lược đồ hình 1 và chỉ cho bạn cùng bàn từng nội dung sau:  - Gọi HS trả lời kết hợp ghi bảng:  + Ranh giới vùng đồng bằng Bắc Bộ, chỉ các con sông thuộc vùng này.  + Đồng bằng Bắc Bộ do hệ thống sông nào bồi đắp lên?  + Đồng bằng Bắc Bộ có hình dạng gì?  + Tiếp giáp:  Phía bắc và phía tây:…………..  Phía nam ……………..  Phía đông ……………  - GV chốt: Đồng bằng Bắc Bộ nằm ở phía Bắc nước ta, có dạng hình tam giác, do song Hồng và hệ thống sống Thái Bình bồi đắp lên. Tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.  *- Quan sát lược đồ tự nhiên em thấy vùng này được biểu thị màu gì? Màu này theo phân tầng địa hình có độ cao thế nào so với mực nước biển? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung thứ 2: Đặc điểm tự nhiên (Địa hình)* | - HS đọc thông tin kết hợp quan sát lược đồ và chỉ cho bạn cùng bàn.  - HS trả lời  + Ranh giới vùng đồng bằng Bắc Bộ: 2 HS lên bảng chỉ (GV quan sát cách chỉ lược đồ và điều chỉnh HS)  + Sông Hồng và hệ thống sông Thái Bình  + Dạng hình tam giác Đỉnh là Tam Đảo (Việt Trì) đáy là đường bờ biển.  + Tiếp giáp:  Phía bắc và phía yây: Trung du và miền núi Bắc Bộ  Phía nam: Duyên hải miền Trung.  Phía đông: Vịnh Bắc Bộ |
| **2.2 Đặc điểm thiên nhiên (Địa hình)** |  |
| - GV yc HS tiếp tục quan sát hình 2, nêu đặc điểm địa hình của Đồng bằng Bắc Bộ?  + Độ cao chủ yếu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ khoảng bao nhiêu mét?  + So sánh địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ với địa hình của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?  - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương, chốt KT:  **Địa hình vùng đồng bằng Bắc Bộ tương đối bằng phẳng, có độ cao trung bình trên 25m. Đồng bằng có dạng hình tam giác nay vẫn tiếp tục được mở rộng ra phía biển. Có diện tích khoảng 15 000km**² | - HS quan sát, suy nghĩa 1’ rồi trả lời  + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có độ cao chủ yếu dưới 50 m.  + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có địa hình thấp và tương đối bằng phẳng không nhiều đồi núi như vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Hoạt động Luyện tập** |  |
| - GV tổ chức cho HS:  *+ Xác định vị trí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng và sông Thái Bình trên Bản đồ tự nhiên Việt Nam*  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ bản đồ.  - GV chốt, tổng kết. | - HS lên xác định vị trí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng và sông Thái Bình trên Bản đồ tự nhiên Việt Nam  - HS dưới lớp quan sát, nhận xét. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, tổng kết** |  |
| **+** Qua tiết học ngày hôm nay, em học được những gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị trước các nội dung tiếp theo của bài. | - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp  - HS Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

## 

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

**Bài 1*:*Động tác vươn thở, động tác lườn, động tác vặn mình và động tác bụng với gậy.**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác vươn thở, lườn vặn mình và động tác bung với gậy biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác vươn thở, lườn, vặn mình và động tác bụng với gậy trong sách giáo khoa.  Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi. Thông qua việc thực hiện được động tác vươn thở, lườn, vặn mình và động tác bụng với gậy. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**-** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất. Nghiêm túc, tích cực, trung thực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.  **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Động tác vươn thở, lườn, vặn mình và động tác bụng với gậy.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Chân ai khéo”*    **IV. Hoạt động vận dụng- Tổng kết**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 2-4 phút  20-24 phút  4-6 phút  5-7 phút  3-5 phút  4-6 phút  3-5 phút | -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.      - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy cho biết tên động tác và thực hiện toàn bộ động tác theo mỗi hình.  - GV hướng dẫn. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  - HS thực hiện thả lỏng |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

**Sáng: Thứ ba ngày 7 tháng 11năm 2023**

**TOÁN ( TĂNG)**

**Ôn tìm số trung bình cộng**

**I. Mục tiêu**

- Củng cố lại thế nào là trung bình cộng của nhiều số .

- Biết cách tìm số trung bình cộng của nhiều số thành thạo.

- Tính chính xác, trình bày khoa học.

***-*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học** bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**

***1. HĐ khởi động TBHT điều hành***

+ Nêu cách tìm số TBC của nhiều số.

- 4-5 HS nêu- GV nhận xét chung

***2. HĐ luyện tập***

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Tìm số trung bình cộng của các số sau:  a, 25 và 13 c, 23; 24; 25 ;26 và 27.  b, 54; 87; và 120  - Gv chữa, chốt cách làm và kết quả đúng.  \* Củng cố kĩ năng tìm số TBC  **Bài 2:** ( bảng phụ) Một cửa hàng buôn gạo, bao thứ nhất nặng 24 kg, bao thứ 2 nặng 46 kg. Hỏi trung bình mỗi bao nặng bao nhiêu kg?  -Gv hướng dẫn Hs tìm hiểu đề bài.  - Gv qua sát, giúp đỡ hs chậm.  - Gv và cả lớp nhận xét, chữa bài.  \* Củng cố kĩ năng giải toán tìm số TBC  **Bài 3**: Một ôtô trong 3 giờ đầu mỗi giờ đi được 48km, trong 2 giờ sau mỗi giờ đi được 43km. Hỏi trung bình mỗi giờ ôtô đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?  - Gv hướng dẫn Hs tìm hiểu yêu cầu của bài toán  - Gv nhận xét, chốt kết quả đúng.  \* Củng cố kĩ năng giải toán tổng hợp liên quan đến tìm số TBC  **Bài 4:** (Nếu còn thời gian)  Trung bình cộng của hai số là 54, số thứ nhất là 35. Tìm số thứ hai.  - GV chữa bài, nhận xét. | - HS đọc đề, nêu yêu cầu của bài  - Hs làm vào vở:  + Nhóm1: a,b,c / Nhóm2,3: ab.  - 3 Hs làm trên bảng.  - Hs đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - 1 hs nêu các bước làm.  - Hs tự làm vào vở.  - 1 Hs lên bảng.(KK Hs N2,3).  - 2 Hs đọc đề bài.cả lớp theo dõi.  - Hs trả lời câu hỏi của Gv để tìm hiểu đề bài.  - 1 hs nêu các bước làm.  -Hs tự làm vào vở.  - 1 Hs lên bảng.  - Hs nhận xét, chữa bài.  - 2 HS đọc đề bài.  - Gv hướng dẫn Hs tìm hiểu đề bài.  - Hs phát hiện cách làm.  - Hs tự làm bài vào vở.  - 1 Hs lên bảng. |

***3. HĐ vận dụng- Tổng kết.***

- Nêu các bước giải dạng toán Tìm số trung bình cộng.

- Lấy 1 tình huống trong thực tiễn có áp dụng cách tìm số trung bình cộng?

- Nhận xét tiết học.

TIẾNG ANH

**Giáo viên chuyên dạy**

TOÁN

**Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. Bước đầu biết giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Góp phần hình thành các NL:

+NL tự chủ và tự học*:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

+NL giao tiếp và hợp tác:Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

+NL giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được các cách tìm shai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó trong thực tế cuộc sống.

- Góp phần hình thành và phát triển các PC:

+PC nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

+ PC chăm chỉ*:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

+ PC trách nhiệm*:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi,

- HS: SGK;

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động** |  |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  - Tìm số bạn nam và số bạn nữ khi biết: “Tổng cộng có 18 bạn và số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 4 bạn” | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  - HS thảo luận tìm giải pháp.  + Nếu số bạn của 2 nhóm là bằng nhau, thì số người của mỗi nhóm là:  18 : 2 = 9 (bạn)  + Số nam và số nữ chênh lệch nhau là 4 bạn. Nếu “ngắt bỏ” sự chênh lệch này thì số bạn của 2 nhóm cũng sẽ đều nhau. Muốn “ngắt bỏ” ta làm phép trừ, lấy 18 – 4, khi đó số người của mỗi nhóm là:  (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  + Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | |
| **-** GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.  + GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  ***Cách 1***: Nếu bớt 3 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ. Vậy:  Số bạn nữ là: (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  Số bạn nam là: 7 + 4 = 11 (bạn)  ***Cách 2***: Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam. Vậy:  Số bạn nam là: (18 + 4) : 2 = 11 (bạn)  Số bạn nữ là: 11 – 4 = 7 (bạn)  - GV giới thiệu: Bài toán dạng nêu trên gọi là dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| **Bài 1: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.**  - Gọi HS nêu yc của bài.  - GV yc HS vận dụng cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đã học để tìm mỗi số.  - GV yc HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chốt lại: *Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau:*  ***Cách 1****: Số bé = (tổng – hiệu) : 2*  ***Cách 2****: Số lớn = (tổng + hiệu) : 2* | - 1 HS nêu yc.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Tổng là 63, hiệu là 17. Hai số cần tìm là: (63 – 17) : 2 = 23 và 23 + 17 = 40.*  *b. Tổng là 29, hiệu là 21. Hai số cần tìm là: (29 – 21) : 2 = 4 và 4 + 21 = 25.*  *c. Tổng là 26, hiệu là 6. Hai số cần tìm là: (26 + 6) : 2 = 16 và 16 - 6 = 10.*  *d. Tổng là 58, hiệu là 38. Hai số cần tìm là: (58 + 38) : 2 = 48 và 48 - 38 = 10.*  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |  |
| + Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS ôn lại bài, chuẩn bị những bài còn lại. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

TIN HỌC

**Giáo viên chuyên dạy**

**Chiều:**

TIẾNG VIỆT

**Viết: Luyện tập tả cây cối**

**(Viết đoạn văn ở phần thân bài)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được đoạn văn ở phần thân bài của bài văn tả cây cối theo 2 cách khác nhau: tả một bộ phận của cây ở một thời điểm nhất định, tả một bộ phận của cây thay đổi ở những thời điểm khác nhau. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Bước đầu biết miêu tả các bộ phận của cây cối (theo trình tự thời gian hoặc không gian phù hợp) một cách chân thực và sinh động.

- Góp phần hình thành các NL:

+ NL giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bè về suy nghĩ của bản thân.

+ NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (quan sát đặc điểm của các bộ phận của cây cối, chọn đề bài, viết đoạn văn)

+ NL sáng tạo: Dựa vào những điều đã quan sát được để viết đoạn văn.

- Góp phần hình thành và phát triển các PC: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1**.** GV: Máy tính, ti vi, tranh ảnh một số cây cối

2. HS:  Vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC: *Tìm cây theo đặc điểm* | - HS khởi động. |
| - GV hướng dẫn HS cách chơi: Một HS nêu những đặc điểm (mùa ra hoa, mùa thay lá, đặc điểm hương vị,...) của cây; HS khác gọi được tên của loài cây đó.  - GV tổ chức cho HS chơi thử.  - GV tổ chức cho HS tham gia chơi | - HS nghe GV phổ biến cách chơi.  - 2 HS tham gia chơi thử  - HS tham gia chơi |
| - GV và HS nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt. |  |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài. | - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2. Hoạt động Khám phá kiến thức** | |
| - GV yc HS đọc nội dung bài tập 1.  + Bài 1 yc chúng ta làm gì? | - 1 HSđọc nội dung bài; cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS nêu yc BT1. |
| + Hai đoạn văn tác giả tập trung miêu tả bộ phận nào của cây? | - 1-2 HS nêu: tả hoa sầu riêng và tả lá bàng. |
| - GV cho HS nêu những hiểu biết của mình về 2 loại cây này | - 1 vài HS nêu. |
| - Yc HS thảo luận N2 theo 3 câu hỏi trong SGK. | - HS thực hiện thảo luận nhóm. |
| - GV tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận | - HS báo cáo kết quả; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, gợi ý cho HS (nếu cần):  + Câu đầu tiên của mỗi đoạn văn cho biết điều gì?  + Tìm các từ ngữ miêu tả đặc điểm mùi hương, màu sắc, hinh dáng của hoa sầu riêng.  + Tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong đoạn 2.  + Cách miêu tả của bộ phận của cây ở 2 đoạn văn có gì khác nhau? | - HS trả lời theo gợi ý của GV; HS khác nhận xét, bổ sung. |
| + GV chốt 2 cách miêu tả cây cối: Miêu tả theo trình tự thời gian và trình tự không gian. | - HS nhắc lại. |
| + Thế nào là miêu tả theo trình tự thời gian?  + Thế nào là miêu tả theo trình tự không gian?  - GV nhận xét, chốt ý kiến đúng. | - HS nối tiếp phát biểu. |
| **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | |
| - GV gọi HS đọc yc bài 2 | - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV yc HS xác định yc của đề. | - HS xác định yc của đề. |
| - GV gợi ý HS: Đề a chính là miêu tả cây theo trình tự thời gian, đề b là miêu tả cây theo trình tự không gian |  |
| - GV cho HS chọn cây và trình tự miêu tả | - HS nêu lựa chọn của mình. |
| - GV gọi HS nêu lại thể thức trình bày đoạn văn | - 1-2 HS nêu. |
| - GV tổ chức cho HS viết bài vào vở. Khuyến khích HS có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh minh họa cho sinh động. | - HS thực hành theo hình thức cá nhân, viết vào vở Tiếng Việt (tăng). |
| - GV quan sát và giúp đỡ HS. |  |
| **\* Báo cáo kết quả** |  |
| - Mời một số HS báo cáo kết quả (nói miệng hoặc chiếu những bài viết trang trí đẹp). | - HS đọc bài của mình; HS khác nghe, quan sát và nhận xét. |
| - GV tổ chức cho HS tự đánh và đánh giá bạn.  - GV khen ngợi những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát; sửa những bài biết còn lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu,... | - HS tham gia tự đánh giá và đánh giá bạn. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, tổng kết** | |
| + Nêu lại các cách miêu tả cây cối?  + Sự khác nhau giữa các cách miêu tả cây cối? | - 2-3 HS nhắc lại. |
| - Liên hệ, GD học sinh trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh. | - HS liên hệ. |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn dò các em chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

ĐẠO ĐỨC

**Ôn tập giữa học kì 1**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để thể hiện lòng biết ơn người lao động. Có thái độ, hành vi biết ơn người lao động.

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. Tích cực giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

- Góp phần phát triển năng lực : năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- K*hả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV: Vi deo về người lao động và việc làm giúp người khó khăn( việc tử tế https://vtv.vn/chuyen-dong-24h/viec-tu-te-tuoi-nho-lam-viec-nho-20180207153350608.htm)

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động**

- Kể các bài đã học trong môn đạo đức từ đầu năm học đến nay.

- GV nhận xét chuyển ý vào bài ôn tập

**2. Hoạt động luyện tập, thực hành**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ 1: Biết ơn người lao động**  Cho hs xem video về người lao động  - Trong video quay về những công việc gì?  - Để có được các sản phẩm đó cần có ai?  \* Để có được các sản phẩm và thành quả như ngày hôm nay cần có người lao động.  - Kể những việc làm thể hiện sự biết ơn của em với người lao động  - GV gợi ý cho HS một số việc làm:  + Cần giữ gìn và quý trọng những đồ dùng, sản phẩm trong gia đình cũng như ở trường.  + Không phân biệt đối xử với những người lao động nghèo, làm những công việc nặng nhọc, bẩn thỉu.  + Có thể mua ủng hộ sản phẩm của người lao động làm ra ơhù hợp với mục đích sử dụng của mình.  - GV nhận xét tuyên dương  **HĐ2. Thái độ với người gặp khó khăn**  - GV nêu yêu cầu  *+ Theo em tại sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.*  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp: | | - HS xem vdeo  - Bác sĩ, công nhân…  - Người lao động  - Lắng nghe  - Làm việc nhóm đôi ( nó cho bạn nghe)  + Chào hỏi lễ phép.  + Quý trọng sản phẩm lao động: Giữ gìn sách vở, đồ dùng, đồ chơi, tiết kiệm các sản phẩm lao động.  + Học tập gương những người lao động  - Các nhóm trình bày thêm về những việc làm khác để thể hiện lòng biết ơn người lao động  - TL nhóm 4, đại diện nhóm T lời  *Phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*  *+ Với người gặp khó khăn: giúp họ cảm thấy được yêu thương và nhẹ lòng hơn.*  *+ Với bản thân: thể hiện tinh thần nhân ái, là biểu hiện của người tử tế.*  - Nhóm khác nhận xét |
| - Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “Chuyền điện”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - GVnhận xét, tuyên dương | | HS thực hiện theo yêu cầu  - Phát biểu cảm nghĩ khi giúp người gặp khó khăn. |
| ***\* Kết luận***: Thực tế cuộc sống có rất nhiều tình huống sảy ra bất ngỡ ta có thể dựa vào từng hoàn cảnh, thời điểm sự việc đó để ta có các hành vi cụ thể phù hợp giúp đỡ cảm thông đối với người gặp khó khăn ***GDKNS*** | | | |
| **3. Hoạt động vận dụng- Tổng kết**  - Y/C thảo luận nhóm đôi: 1 bạn nêu tình huống, 1 bạn nêu cách ứng xử liên quan đến chủ đề bài học.  - GVnhận xét, tuyên dương | - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét | |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**ATGT: Bài 8. Biển báo hiệu giao thông đường bộ.**

**Tiết 2: Ý nghĩa một số biển báo giao thông nguy hiểm.**

**PTĐN: Tình huống 4. Phòng tránh đuối nước ở giếng nước**

**A. ATGT: Bài 8. Biển báo hiệu giao thông đường bộ.**

**Tiết 2: Ý nghĩa một số biển báo giao thông nguy hiểm.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS nắm được ý nghĩa của một số biển báo cơ bản thuộc các nhóm biển báo hiệu đường bộ.

- HS hình thành và phát triển phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trung thực; trách nhiệm

- HS hình thành và phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động….

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV: Ti vi, máy tính

-HS: Sưu tầm 1 số biển báo

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  + Để đảm bảo an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đường thủy ta cần phải làm gì?  - Tổ chức nhận xét, dẫn vào bài mới. | - HS trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **2. Hoạt động khám phá (Nội dung bài học)** | |
| \* GV chiếu bài học điện tử  - Thảo luận: HS trả lời các câu hỏi sau  + Hãy nêu một số biển báo hiệu cơ bản?  - GV nhận xét và chốt: | - HS trả lời theo hiểu biết thực tế |

\* Một số biển báo hiệu cơ bản là:

(1) Biển báo cấm:

- Biển số P.101: Đường cấm.

- Biển số P.102: Cấm đi ngược chiều.

- Biển số P.110 a: Cấm xe đạp.

- Biển số P.112: Cấm người đi bộ.

- Biển số P.123 (a,b): Cấm rẽ (trái, phải).

(2) Biểm báo nguy hiểm và cảnh báo

- Biển số W.206: Giao nhau chạy theo vòng xuyến.

- Biển số W.209: Giao nhau có đèn tín hiệu.

- Biển số W.210: Giao nhau với đường sắt có rào chắn.

- Biển số W.211: Giao nhau với đường sắt không có rào chắn.

- Biển số W.224: Người đi bộ cắt ngang.

3) Biển hiệu lệnh

- Biển số R.122: Dừng lại.

- Biển số R.305: Đường dành cho người đi bộ.

- Biển số R.308 (a,b): Tuyến đường cầu vượt cắt qua.

- Biển số R.403 f: Đường dành cho xe máy và xe đạp.

- Biển số R.412 h: Làn đường dành cho xe đạp.

(4) Biển chỉ dẫn

- Biển số I.407 (a,b,c): Đường một chiều.

- Biển số I.423 (a,b): Nơi người đi bộ sang ngang.

- Biển số I.423c: Điểm bắt đầu đường đi bộ.

- Biển số I.424 (a,b): Cầu vượt qua đường cho người đi bộ.

- Biển số I.424 (c,d): Hầm chui qua đường cho người đi bộ.

5) Biển phụ

- Biển số S.502: Khoảng cách đến đối tượng báo hiệu.

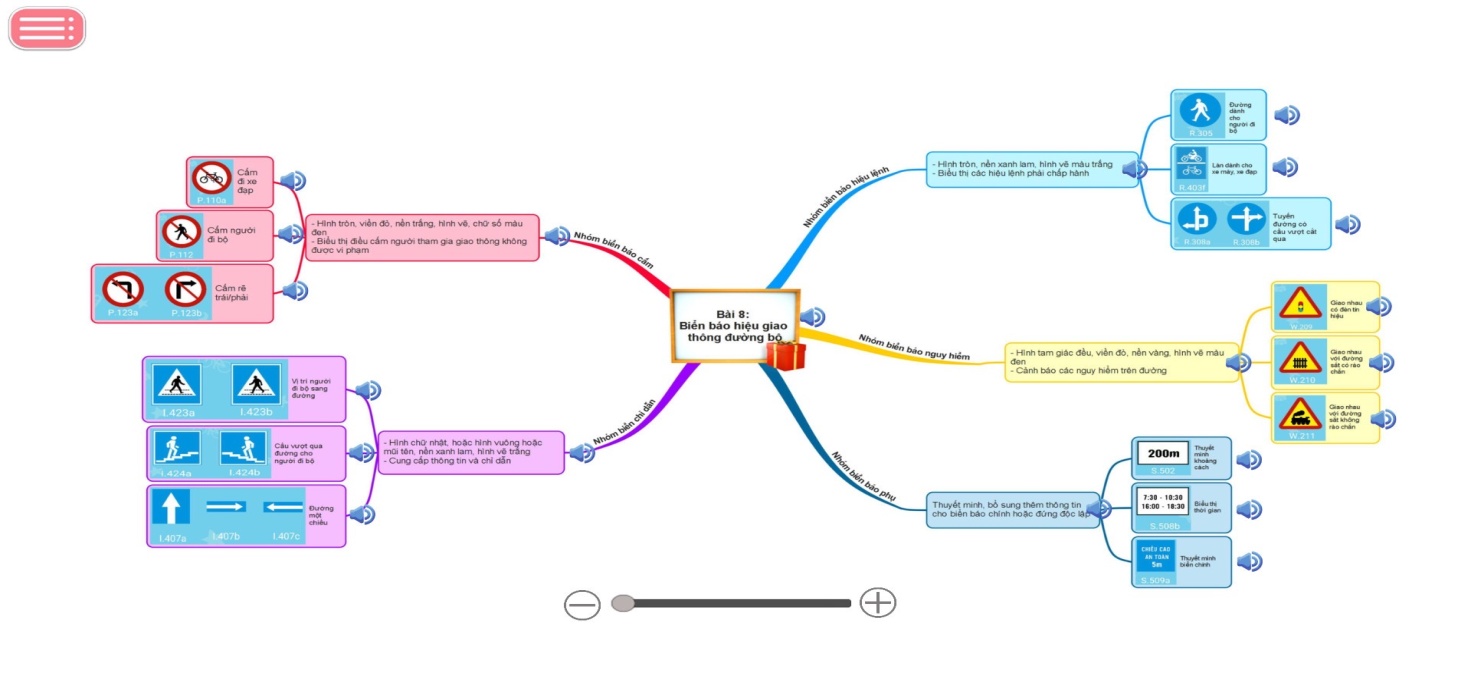
- Biển số S.506 (a,b): Hướng đường ưu tiên.

- Biển số S.507: Hướng rẽ.

- Biển số S.508 (a,b): Biểu thị thời gian.

- Biển số S.509 (a,b): Thuyết minh biển chính.

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động thực hành**  - GV mở phần “Ôn tập” và hướng dẫn HS thực hành: Quan sát hình vẽ và thực hiện theo yC.  - Chiếu lần lượt các nội dung ôn tập và mời đại diện một số em lên trả lời bằng thao tác nhấn chuột trực tiếp.  \* Nhận xét, chốt câu trả lời đúng  **4. Hoạt động tự liên hệ**  - Yc HS Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp về việc khi tham gia giao thông nếu gặp các biển báo giao thông bạn sẽ làm gì?  - Nhận xét  **5. Hoạt động tổng kết**  -Trình chiếu các nội dung cần ghi nhớ qua sơ đồ. | - Nghe, nắm yêu cầu.  - Vài HS lên thực hiện thao tác nhấn chuột trực tiếp từng câu.  - HSchia sẻ: cần quan sát kỹ, suy nghĩ, nhận biếtý nghĩa của biển báo và tuân thủ chấp hành.  - HS nêu |



- Nhắc nhở các em cam kết thực hiện tốt các kiến thức đã học và chia sẻ với người thân trong gia đình về kiến thức và kỹ năng đã được học.

- Chia sẻ với người thân trong gia đình về kiến thức và kỹ năng đã được học trong bài học.

- Nhận xét giờ học, tuyên dương HS.

**B. PTĐN:Tình huống 4. Phòng tránh đuối nước ở bể nước ở giếng nước**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Giúp HSBiết nguyên nhân xảy ra đuối nước ở giếng nước. Biết cách phòng chống đuối nước ở giếng nước

- HS hình thành các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ; trung thực

- HS hình thành và phát triển các năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thích ứng với cuộc sống, năng lực ngôn ngữ

***GD KNS:*** *Biết tự phòng tránh đuối nước cho bản thân và tuyên truyền cho người khác biết cách phòng tránh.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV, HS: Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1**. Hoạt động khởi động**  + Nêu cách phòng tránh đuối nước ở ao  - Nhận xét, dẫn vào bài  **2. Hoạt động khám phá** | * HS trả lời |
| **\* Tình huống**  - Yc HS tự đọc tình huống tr.17  - Cho HS đọc tìm hiểu nguyên nhân  + Nguyên nhân xảy ra tai nạn với Tâm ở tình huống này là gì?  - GV chốt: Nguyên nhân do Tâm ngồi trên thành giếng  **3. Hoạt động Thực hành**  Bài tập 1,2,3  - Nêu yc bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV nhận xét. chốt:  Bài 1: 3 ý cuối  Bài 2: Ý 2  Bài 3: Ý 2,4 ..  **4: Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  - Nêu yc bài tập 4  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV kết luận: Rút bài học như SGK trang 19 | - HS tự đọc và hiểu nội dung tình huống tr.17  - HS đọc  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét  - HS nêu yc bài tập  - Lớp làm bài tập N 4  - Đại diệnnhóm trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - Nêu yc bài tập  - Cá nhân suy nghĩ  - 1-2 HS đọc nội dung Ghi nhớ |
| **4. Hoạt động tổng kết**  + Em tự rút ra bài học gì qua cách xử lí tình huống trên?  + ***GD KNS:*** *Biết tự phòng tránh đuối nước cho bản thân và tuyên truyền cho người khác biết cách phòng tránh.*  - Nhận xét giờ học, tuyên dương HS. | - HS tự rút ra bài học cho bản thân  - HS nêu |

- Dặn HS chuẩn bị trước bài: Phòng tránhđuối nước khi gặp hố nước sâu

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Sáng: **Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2023**

**TIẾNG ANH**

Giáo viên chuyên dạy

TOÁN

**Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.

*-* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*-* Đề xuất được các cách tìm shai số khi biết tổng và hiệu của hai số đótrong thực tế cuộc sống.

***-*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** TBHT điều hành  - Nêu các bước giải dạng toán Tổng- Hiệu  - Lấy 1 ví dụ về dạng toán tổng – hiệu  - GV nhận xét chung. | | |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | | |
| **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài: + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và trình bày bài giải.  **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.  - GV mời 1 HS lên trình bày trên bảng phụ, gọi 1-2 HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS | - HS thực hiện:  + Có 12 chiếc bút gồm bút đen và bút xanh; số bút đen ít hơn bút xanh 4 chiếc.  + Trong hộp có bao nhiêu chiếc bút mỗi loại?  ***Bài giải***  Số bút đen là:  (12 – 4) : 2 = 4 (bút đen)  Số bút xanh là:  4 + 4 = 8 (bút xanh)  Đáp số: 4 bút đen, 8 bút xanh.  - HS thực hiện  ***Bài giải***  Tuổi của bố là:  (65 + 5) : 2 = 35 (tuổi)  Tuổi của mẹ là:  35 – 5 = 30 (tuổi)  Đáp số: 35 tuổi và 30 tuổi.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng – Tổng kết** | |
| **Bài 4:**  **-** GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng số tiền phải trả của 2 người là 500 000 đồng. Tiền vé người lớn nhiều hơn tiền vé trẻ em là 100 000 đồng. Tìm giá vé của mỗi người”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.  - GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp và trình bày bài giải.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  ***Bài giải***  Giá vé ngày cuối tuần của người lớn là: (500 000 + 100 000) : 2 = 300 000 (đồng)  Giá vé ngày cuối tuần của trẻ em là:  300 000 – 100 000 = 200 000 (đồng)  Đáp số: Giá vé người lớn: 300 000 đồng và giá vé trẻ em: 200 000 đồng. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe Tập kịch : Ở Vương quốc Tương Lai**

**(Luyện tập diễn kịch)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Dựa vào nội dung câu chuyện đã học ở Bài đọc 1, thể hiện lại được câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai theo vai (diễn kịch).

- Quan sát và biết nhận xét về màn kịch mà các bạn diễn.

- Biết trao đổi cùng các bạn, rút ra bài học về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện, về cách diễn kịch.

- Bước đầu biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với tình huống kịch và vai diễn. Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong màn kịch.

- Góp phần hình thành các NL:

+NL giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn để phân công vai, chuẩn bị và diễn kịch.

+NL tự chủ và tự học: đọc hiểu kịch bản, diễn kịch theo kịch bản.

+ NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Diễn kịch theo sự sáng tạo của bản thân.

- Góp phần hình thành và phát triển các PC:

+ PC trách nhiệm cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

+ PC tự tin nhận vai và diễn kịch, tự tin trao đổi ý kiến.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1**.** GV: Máy tính, ti vi, M. giấy mời.

2. HS:  SGK.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên”  - Hình thức chơi: 1 HS sẽ lên làm phóng viên và hỏi các bạn dưới lớp:  *+ Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì ?*  *+ Những trái cây mà Tin-tin và Mi-tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường?*  *+ Bạn thích những gì ở Vương quốc Tương Lai?*  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS trả lời |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài | - HS nhắc lại, ghi vở tên bài. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **\* Lập các đội kịch, phân công nhiệm vụ (BT 1, 2)** | |
| - GV gọi HS đọc y/c bài tập 1+2 | - 1-2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo |
| - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: 2 tổ phối hợp để lập một đội kịch | - HS tự nhận đội kịch |
| - GV tổ chức cho các đội kịch tự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và báo cáo. | - HS thảo luận theo nhóm, phân công nhiệm vụ: đạo diễn, người nhắc nhở, các vai diễn |
| **Hoạt động 2: Tập diễn màn kịch (BT 3)** |  |
| - GV tổ chức cho các đội kịch thực hiện nhiệm vụ: học thuộc lời thoại, diễn thử,... | - HS tập luyện, lắng nghe, nhận xét, góp ý để bạn mình hoàn thiện vai diễn được giao. |
| - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yc của BT. |  |
| **Hoạt động 3: Chuẩn bị giấy mời xem kịch (BT 4)** | |
| - GV giới thiệu một số mẫu giấy mời xem biểu diễn nghệ thuật để HS lựa chọn | - HS quan sát, thống nhất lựa chọn |
| - Gọi HS phát hiện ra những điểm chung của giấy mời  - GV và HS cùng thống nhất chọn giấy mời, phân công nhiệm vụ chuẩn bị. | - HS phát biểu theo ý hiêu (Tên người được mời/ Nội dung mời/ Thời gian/ Địa điểm/ Lời bày tỏ mong muốn được tiếp đón/ Tên đơn vị mời/...)  - HS khác nhận xét, bổ sung |
| **3. Hoạt động Vận dụng, tổng kết** | |
| - GV hướng dẫn chuẩn bị tiết học Góc sáng tạo  a) Chuẩn bị chung:  + Thống nhất với HS thời gian đưa giấy mời  + Phân công kê bàn ghế cho phù hợp với buổi kịch  + Phân công đại diện các đội đón và xếp chỗ cho khách mời  + Sắp xếp thứ tự các đội lên biểu diễn  b) Chuẩn bị cho đội kịch:  + Lên kế hoạch tiếp tục tập luyện ngoài giờ  + Phân công HS tự làm đạo cụ cho từng nhân vật mình đóng  + Tới lượt biểu diễn, biết giới thiệu các vai diễn, giới thiệu ngắn gọn nội dung kịch | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhệm vụ |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Ở Vương quốc Tương Lai (tiếp theo): Khu vườn kì diệu**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

- Biết yêu thích một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

-Phát triển các năng lực:

+NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

+ NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**-** Hình thành và phát triển các phẩm chất **:**giáo dục HS hãy biết ước mơ và vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ.

**II Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK,

- HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV gọi 8 HS đọc phân vai màn kịch *Công xưởng xanh.* | - HS lần lượt đọc theo hình thức phân vai. HS khác nhận xét. |
| - GV nhận xét HS đọc bài  - GV giới thiệu bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai (Tiếp theo) - ghi bảng tên bài. | - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **2. Hoạt động khám phá** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài. |
| *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn? | - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu... sẽ như thế này!  + Đoạn 2: Em bé mang nho... to thế này.  + Đoạn 3: Phần còn lại |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. (Dự kiến: *khổng lồ, tuyệt vời, sọt, trêu chọc,...)*  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  🡪 GDHS: Đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp. | - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp; HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc từ khó. |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó. | - HS đọc nối tiếp đoạn; HS khác lắng nghe, nhận xét  + HS giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu. |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi. | - HS luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 2-3 nhóm đọc bài; HS khác nghe, nhận xét. |
| - 1 HS đọc toàn bài. | - HS đọc; HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - Nêu câu hỏi | - HS trả lời |
| + Câu 1: Vì sao Tin-tin và Mi-tin liên tục nhầm tên các loại quả? | - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét. |
| + Câu 2: Những loại quả ở khu vườn kì diệu nói lên ước mơ gì về Trái Đất trong tương lai? | + HS nói theo suy nghĩ của mình |
| + Câu 3: Ở phần cuối của vở kịch, Tin-tin và Mi-tin đã gặp ai? Hãy nêu một vài chi tiết thú vị trong cuộc gặp ấy? | - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét. |
| + Câu 4: Hãy tưởng tượng và kể thêm những địa điểm thú vị khác ở Vương quốc Tương lai (lớp học, sân bóng, nhà hát,...) mà Tin-tin và Mi-tin sẽ đến thăm? | + HS phát biểu tự do, theo trí tưởng tượng của mình. |
| - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng. | - HS nhận xét. |
| - GV: Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì? | - 2-3 HS nêu; HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt lại nội dung vở kịch. | - HS lắng nghe |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - 1-2 HS nêu. |
|  | - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **3: Luyện đọc nâng cao** | |
| - GV gọi HS nêu giọng đọc của bài  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai, chú ý HS thể hiện được tình huống kịch và cảm xúc của nhân vật. | - HS nêu: Giọng đọc mạch lạc, vui tươi. Giọng các em bé chưa ra đời hóm hỉnh. Giọng Mi-tin, Tin-tin vui vẻ, có lúc ngạc nhiên.  - 6 HS đọc nối tiếp theo hình thức phân vai; HS khác nhận xét. |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm đoạn 3 | - HS nêu cách ngắt, nghỉ hơi  - 1 HS đọc mẫu |
| - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm | - HS thi đọc. |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất |
| - Gọi 1 HS đọc diễn cảm cả bài | - HS đọc |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **4. Hoạt động vận dụng- tổng kết** | |
| - Nêu lại nội dung vở kịch. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | - Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,... |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức tự giác học tập, kiên trì để thực hiện được những hoài bão ước mơ trở thành những người có ích cho xã hội. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có)** | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nêu được hoạt động trong một ngày của em. Khám phá hoạt động trong một ngày của em. Kể về một ngày của em.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Phẩm chất: Tự lực, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học**

**- GV:** máy tính, ti vi

**- HS:** SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.**-** Giấy, bút, bút màu,...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động** |  | |
| - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bài ca buổi sáng:* <https://youtu.be/t2-zfIY0C78> | - HS nghe bài hát. | |
| + Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì? | - HS lắng nghe câu hỏi. | |
| - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. | - HS trả lời câu hỏi. | |
| - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện các công việc được làm tuần tự của các bạn nhỏ vào mỗi buổi sáng.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. | |
| - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 10 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.*** | - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. | |
| **2. Khám phá** |  | |
| **Hoạt động 1: Khám phá hoạt động trong một ngày của em** | | |
| - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu,...  - GV phổ biến yêu cầu: HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động trong một ngày của bản thân, có thể tham khảo sơ đồ gợi ý trong SGK trang 31. | | - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS quan sát sơ đồ. |
|  | |  |
| - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Viết tên, dán ảnh hoặc vẽ tranh về bản thân em vào ô chính giữa sơ đồ. | | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| + Xác định các nhánh lớn là các buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối). | |  |
| + Xác định tên các hoạt động em sẽ thực hiện trong ngày và viết vào nhánh nhỏ của sơ đồ tư duy, có thể vẽ thêm hình minh hoạ tương ứng. | |  |
| + Trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động.  - GV mời một số HS trình bày sơ đồ trước lớp. | | - HS trình bày sơ đồ trước lớp |
| - GV mời một số học sinh nhận xét, góp ý cho bạn. | | - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| *=> GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: Trong một ngày, mỗi chúng ta đều cần thực hiện nhiều hoạt động, công việc khác nhau. Nếu các công việc không được sắp xếp khoa học, không được thực hiện hợp lí thì chúng ta sẽ luôn bị chậm, muộn, thậm chí hỏng việc. Tư duy khoa học trong việc sắp xếp thứ tự các công việc cũng như trình tự các bước khi thực hiện công việc giúp cho công việc được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả.* | | |
| **Hoạt động 2: Kể về một ngày của em** |  | |
| - GV tổ chức cho HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình. | - HS sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể về hoạt động trong một ngày của mình. | |
| - GV mời một số HS chia sẻ cụ thể về kinh nghiệm để thực hiện công việc hằng ngày một cách khoa học. | - HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe. | |
| - GV mời một số HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn. | - HS đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn. | |
| - GV tổ chức cho cả lớp cùng bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất. | - HS bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| - GV nhận xét. |  | |
| *=> GV củng cố cách xây dựng được những sơ đồ tư duy sáng tạo, khoa học, thể hiện rõ những công việc và thứ tự thực hiện các công việc trong ngày.* | | |
| **C. Hoạt động tiếp nối.**  - GV dặn dò HS tiếp tục thực hiện nề nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học. |  | |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát. | |
| - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS lắng nghe. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........

TIẾNG VIỆT (TĂNG)

**Tự đọc sách báo: Tự đọc sách báo về ước mơ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết nói (kể) về câu chuyện (bài thơ, vở kịch) về ước mơ, 1 bài văn miêu tả cây cối hoặc một bài báo cung cấp thông tin về cây cối .

- Góp phần hình thành các NL: NL văn học: Bộc lộ được cảm xúc về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc, thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp. NL giao tiếp và hợp tác: Chăm chú lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi về nội dung câu chuyện, bài văn, bài thơ. Biết giữ trật tự, học tập nghiêm túc, thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

- Góp phần hình thành và phát triển các PC: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, 1 số bài thơ, câu chuyện, vở kịch, bài báo về ước mơ, cây cối.

- HS: SGKTV4 tập 1, 1 số bài thơ, câu chuyện, vở kịch, bài báo về ước mơ, cây cối.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**   |  |  | | --- | --- | | - GV cho HS nghe câu chuyện: “Ba điều ước”, yc HS chú ý lắng nghe để nêu (các nhân vật có trong câu chuyện, nhắc lại nội dung câu chuyện vừa nghe,...)  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ học  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và nêu nội dung câu chuyện. | | **2.Hoạt động thực hành nói và nghe:**  ***\* Kế hoặc đọc lại một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà.*** | | | *\* Giới thiệu trong nhóm*  - Yc HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, vở kịch đã đọc) theo gợi ý  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, vở kịch) đó có những nhân vật nào? Bạn thích nhất nhân vật / hình ảnh/ câu thơ/ câu văn nào?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, vở kịch) đó thể nào?  - GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ nhóm còn lúng túng. Lưu ý các em có thể dựa vào phiếu đọc sách mình đã ghi chép để trao đổi cùng bạn.  *\* Giới thiệu trước lớp:*  - Đưa ra tiêu chí để các bạn bên dưới lắng nghe và nhận xét. Các tiêu chí gồm:  + Câu chuyện (bài thơ, bài văn, vở kịch) đưa ra đã phù hợp với chủ đề chưa?  + Cách giới thiệu của bạn đã hợp lí chưa? (Giới thiệu theo tiến trình cụ thể: tên tác phẩm- tác giả- nhân vật- nội dung- cảm nghĩ)  + Bạn dẫn dắt câu chuyện đã hay chưa? Có sinh động không? Có dễ hiểu, dễ tiếp cận không?  - Gọi 3- 5 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài văn) mà mình đã chọn.  - GV nhận xét phần làm việc của TBHT, của các bạn lên kể chuyện và phần làm việc của các bạn dưới lớp (Động viên, khen ngợi, khuyến khích HS)  ***\* Trao đổi về chủ đề***  - Gọi HS nêu lại tên chủ đề  - Yc HS làm việc N4, trao đổi những thông tin, bài văn mà em sưu tầm được về chủ đề  - Đại diện các nhóm đọc và trình bày trước lớp.  - Sau khi HS đọc xong, GV tổ chức cho các em thảo luận về các bài văn, thông tin mà đại diện các nhóm vừa chia sẻ. GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn.  - GV giúp HS chốt nội dung sau mỗi bài bạn vừa chia sẻ để cùng cố thêm về chủ đề. | - HS làm việc N2: giới thiệu cho bạn cùng bàn về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, vở kịch đã đọc) theo các gợi ý.  - TBHT lên điều khiển:  - 3- 5 HS giới thiệu trước lớp  - TBHT yêu cầu các bạn đặt câu hỏi và nhận xét theo các tiêu chí đã đưa ra.  - HS nêu lại  - Làm việc theo nhóm 4: Trao đổi với các bạn trong nhóm về thông tin, bài văn em sưu tầm được  - Đại diện nhóm trình bày.  - Cả lớp cùng trao đổi, nhận xét. | | **3. Hoạt động vận dụng – Tổng kết:** |  | | +Ước mơ của em là gì? Em đã và đang làm gì để thực hiện ước mơ đó?  - GV nhận xét, tuyên dương. Cô hi vọng rằng sau tiết học này các em sẽ cố gắng học tập hơn nữa để biến ước mơ của mình trở thành sự thật  + Qua giờ học này em tự đánh giá mình và bạn mình như thế nào? Nêu cảm xúc của em sau giờ học?  - Cho HS trao đổi sách/ báo.  - Gv nhận xét tiết học. Nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài sau. | - HS thi nói.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.....................................................................................................................................

## KHOA HỌC

**Sự lan truyền âm thanh (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học:

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng. So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

- Hình thành và phát triển các năng lực: Năng lực tự chủ, tự học: - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: - Năng lực giao tiếp và hợp tác:

**-Phát triển các phẩm chất:**nhân ái,chăm chỉ*:*trách nhiệm*:*

**II Đồ dùng dạy học**

**-Giáo viên:**

**+** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

**-Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn,

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động khởi động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Nêu một số âm thanh mà em biết?  - GV chiếu hình ảnh 1- SGK trang 37 và đặt câu hỏi: Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn ?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV: *Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không ?  ….* | | - HS nối tiếp nhau nêu : tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng hát, tiếng cười, nói, gõ trống,..  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện yêu cầu  - Nghe |
| **2 Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự phát ra âm thanh.**  **Bước1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:**  Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào?  **Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:**  - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .  - GV cho HS đính phiếu lên bảng  - GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó.  **Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:**  - GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học. - GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:  + Âm thanh được tạo thành như thế nào?  - GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi .  - GV chốt phương án : Làm thí nghiệm    **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi: -** Để trả lời câu hỏi: Âm thanh được tạo thành như thế nào?, theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào? **\*Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.**  - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu:  + Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra ?Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy ntn?      **\* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói tay các em có cảm giác gì?**  - Tổ chức HS làm việc theo cặp : Để tay lên yết hầu và cảm nhận sự rung động của thanh quản khu nói: Gọi HS trả lời.  - GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh.  **Bước 5: Kết luận kiến thức:**  **-** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.  **-** *GV kết luận, liên hệ hoạt động : Như vậy âm thanh do các vật rung động phát ra.* | - HS lần lượt nêu.     - HS theo dõi .  - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:  +Âm thanh do không khí tạo ra. + Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra. + HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.  - HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu   - HS  nêu câu hỏi: Chẳng hạn:  + Không khí có tạo nên âm thanh không? + Vì sao các bạn cho rằng âm thanh do các vật phát ra tiếng động? - Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án + Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế. + Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v..  - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh:  - Nhóm HS thực hiện lại thí nghiệm – HS các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét.   - Nhận xét của các nhóm :  + Các mẩu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn.  + Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ.  + Âm thanh do các vật rung động phát ra.  - HS thực hành theo cặp và rút ra kết luận: + Khi nói tay em thấy rung.  - Nghe.  - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu. - HS đọc lại kết luận. - Lắng nghe.  - 2,3 HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong sgk trang 37. | |
| **3. Hoạt động vận dụng- tổng kết** | | |
| **Hoạt động 2: Luyện tậpvề sự phát ra âm thanh.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm tìm các ví dụ.  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm : Trong đa số trường hợp sự rung động này rất nhỏ và ta không thể nhìn thấy trực tiếp. | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.    - Nhóm lần lượt báo cáo. + Hai viên sỏi đập vào nhau.  +Gõ tay lên mặt bàn.  + Sự rung của màng loa khi đài đang nói.   - HS lắng nghe, theo dõi . | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có)**

...............................................................................................................................................

**Sáng. Thứ năm ngày 8 tháng 11 năm 2023**

TIẾNG ANH,

**Giáo viên chuyên dạy**

CÔNG NGHỆ,

**Giáo viên chuyên dạy**

GIÁO DỤC THỂ CHẤT,

**Giáo viên chuyên dạy**

MĨ THUẬT

**Giáo viên chuyên dạy**

Chiều: TOÁN

**Luyện tập chung (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

+ Vận dụng được vận dụng giải toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học :**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi. | - HS tham gia trò chơi  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm tiến hành chơi. |
| a. Điểm thi môn Toán của An qua 4 lần là: 7; 7; 9; 9. Vậy điểm trung bình của An qua 4 lần thi là bao nhiêu?  b. Tuổi của 3 anh em lần lượt là: 3; 6; 9. Tính tuổi trung bình của mỗi người. | a. Điểm TB của An: 8 điểm  b. Tuổi TB của mỗi người: 6 tuổi |
| - GV mời các nhóm trình bày theo hình thức “Ai nhanh, ai đúng ?”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:* | |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - 1 HS tóm tắt bài toán.  Bảo cao: 131 cm  Thư cao: 130 cm  Long cao: 135 cm  TB mỗi bạn cao: ... cm? |
| - Yêu cầu lớp làm bài vào trong vở.  - GV mời HS ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra.  - GV yêu cầu HS nêu kết quả. | - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu.  - Theo cặp đổi vở kiểm tra nhau.  - HS nêu kết quả.  Bài giải:  Tổng chiều cao của bốn bạn là:  131 + 130 + 135 = 536 (cm)  Chiều cao trung bình của mỗi bạn là:  536 : 4 = 134 (cm)  Đáp số: 134cm |
| - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| => GV chốt: Cách giải bài toán “Tìm số trung bình cộng”.  (Có thể gộp 2 bước thành 1 bước giải.) | |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Yêu cầu cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở đánh giá một số bài, nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm bài giải vào vở.  Bài giải:  Tổng số cây cả bốn khối lớp trồng được là:  183 + 209 + 216 + 240 = 848 (cây)  Trung bình mỗi khối trồng được số cây là:  848 : 4 = 212 (cây)  Đáp số: Bố 212 cây |
| **Bài 3: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - GV mời cả lớp làm bài vào vở.  - GV mời một số HS khác nhận xét, nêu cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  - SB = (tổng – hiệu): 2  - SL = (tổng + hiệu): 2  - HS thực hiện.  - HS nối tiếp lên điền kết quả.  Hàng 1: Số bé: 44; Số lớn: 91  Hàng 2: Số bé: 141; Số lớn: 377  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống trong SGK (Bài 6).  + Độ sâu trung bình của bể bơi là 130 cm, nghĩa là: “Có chỗ sâu của bể bơi ít hơn 130 cm nhưng có chỗ sâu hơn 130 cm.”  - GV mời HS chọn phương án và trình bày câu trả lời.  => GV chốt: Đức nghĩ như vậy không chính xác, thông thường một bể bơi được xây dựng theo độ sâu tăng dần (từ nông – sâu dần). Vậy có thể có chỗ độ sâu hơn 140 cm, sẽ ngập đầu bạn Đức.  + Khi tham gia ở bể bơi, chúng ta cần làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nối tiếp trả lời:  (Tuân thủ mọi quy định của bể bơi, giữ gìn vệ sinh môi trường ở đó, tập bơi khi có người hướng dẫn,...) |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy (Nếu có)**  ....................................................................................................................................  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | |

LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

**Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trình bày được đặc điểm sông ngòi, đặc điểm đất đai; đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Góp phần hình thành các NL: NL tự chủ, tự học, NL giao tiếp, hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tự tìm kiếm được những thông tin về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Góp phần hình thành và phát triển các PC: Yêu nước, chăm chỉ: Thể hiện niềm tự hào về truyền thống dân tộc.

***\* GD BVMT:***GDHS có ý thức BVMT như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh...

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, ti vi, Phiếu bài tập:

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập**  **Nhóm 1: Đặc điểm sông ngòi**  ***Quan sát hình 1 và kết hợp đọc thông tin SGK trang 32.***  - Tìm và chỉ sông Hồng và các nhánh của sông Hồng?  + Theo em vì sao con sông có tên là Sông Hồng:…………………………..  - Tìm và chỉ tên hệ thống sống Thái Bình:  + Em có nhận xét chung gì về sông ngòi ở vùng này:  . Mật độ:……………………………………………………….  . Lượng phù sa: ………………………………………………...  . Mực nước - Mùa cạn: ………………………………………..  - Mùa mưa: ………………………………………  + Để hạn chế ngập lụt người dân ở ĐBBB đã làm gì? ………………..  **Nhóm 2: Đặc điểm đất đai**  ***Đọc thông tin và có thể tìm hiểu thêm thông tin:***  - Đất đai: ……………………………………………..  + Loại đất chiếm diện tích lớn:………………………..  + Ven biển có đất : …………………………………….  - Thế nào là đất phù sa, đất mặn, đất phèn ?  **Nhóm 3: Đặc điểm khí hậu**  ***Đọc thông tin và có thể tìm hiểu thêm thông tin:***  - Khí hậu: ………………………………………………  + Mùa đông: …………………………………………..  + Mùa hạ : …………………………………………….. |

- HS:  SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động** |  |
| *+ Xác định vị trí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng và sông Thái Bình trên Bản đồ tự nhiên Việt Nam*  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn vào bài mới. | -HS lên xác định vị trí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng và sông Thái Bình trên Bản đồ tự nhiên Việt Nam |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **2.1 Đặc điểm thiên nhiên (Sử dụng kĩ thuật dạy học Mảnh ghép)** | |
| - GV chia lớp mỗi dãy bàn thành 3 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một nhiệm vụ: Sông ngòi, Đất đai và khí hậu. Gv chuẩn bị các phiếu bài tập về mỗi nội dung.  GV chia mỗi nhóm trên vào 3 nhóm (mỗi nhóm bao gồm 1-2 em nhóm 1, 1- 2 em nhóm 2, 1- 2 em nhóm 3). HS trình bày các nội dung của nhóm chuyên gia đã thảo luận và giải đáp thắc mắc về nội dung đã thảo luận ở nhóm chuyên gia.  - Từng nhóm lên thuyết trình về nội dung của nhóm mình.  - Gv tổng kết nội dung và ghi bảng, giải đáp nếu HS còn thắc mắc. | - HS chọn nhóm về nội dung mình yêu thích hoặc đã có hiểu biết để thảo luận.  - HS hỏi đáp với bạn về nội dung mình thảo luận và giải thích thắc mắc của bạn về nội dung mình thảo luận đồng thời tìm hiểu và trả lời câu hỏi của bạn về nội dung mà bạn vừa tìm hiểu ở nhóm chuyên gia. (Có thể đưa thêm thắc mắc khác)  - Nhóm khác lắng nghe và hỏi thêm nếu còn băn khoăn. |
| ***\* GD BVMT:***GD HS có ý thức BVMT như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh...  **3. Hoạt động Vận dụng, tổng kết** | |
| + Dựa vào đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, theo em người dân nơi đây trồng những loại rau gì vào mùa đông?  **+** Qua tiết học ngày hôm nay, em học được những gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị trước các nội dung tiếp theo của bài. | - Người dân Đồng bằng Bắc Bộ nên trồng các loại rau củ có nguồn gốn xứ lạnh như su hào, bắp cải, súp lơ, su su, khoai tây,…Vì nơi đây có mùa đông lạnh, nhiệt độ xuống thấp chỉ sau vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.....................................................................................................................................

TIẾNG VIỆT

**Động từ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được động từ; biết sử dụng động từ để viết đoạn văn nói về những việc làm hằng ngày ở nhà hoặc ở trường và niềm vui của mình khi làm những việc ấy.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết động từ).

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết động từ trong câu, sử dụng được động từ để viết đoạn văn).

- Phẩm chất”:Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ (chăm học, sẵn sàng làm những công việc vừa sức ở nhà hoặc ở trường; cảm thấy vui khi học tập, làm việc).

**II Đồ dùng dạy học**

- GV: Bài giảng điện tử, SGK.

- HS: SGK, Vở BTTV.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động** | |
| **1. Trò chơi Truyền điện:**  - TBHT tổ chức cho các bạn chơi TC theo câu hỏi:  + Thế nào là danh từ?  + Tìm 1 số danh từ ?  + Đặt câu có danh từ và xác định danh từ trong câu | -HS thực hiện |
| - GV hướng dẫn HS cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi | - HS tham gia chơi thử; chơi thật. |
| => GV chốt câu trả lời đúng, nhận xét, tuyên dương học sinh. |  |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài | - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ***\* Nhận xét:***  ***Bài tập 1:*** | |
| - GV gọi HS đọc nội dung bài 1 | - 1 HS đọc bài 1. |
| - Bài tập 1 yêu cầu gì? | - HS xác định yêu cầu của bài. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện cặp đôi, thảo luận để tìm từ chỉ hoạt động, trạng thái của câu.  - GV gợi ý, giúp đỡ HS lúng túng | - HS thảo luận nhóm đôi theo y/c của GV. |
| - GV tổ chức HS trình bày kết quả, HS nhận xét. | - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **=>** GV chốt đáp án đúng: *nhặt, đốt, tìm, bắc, thổi, trổ.* | - 1HS đọc lại các từ đúng. |
| ***Bài tập 2:*** |  |
| - GV gọi HS đọc nội dung bài 2 | - 1 HS đọc bài 2. |
| - Bài tập 2 yêu cầu gì? | - HS xác định yêu cầu của bài. |
| - GV yêu cầu HS tự làm bài vào VBT TV | - HS làm việc cá nhân |
| - GV gọi 1 số HS báo cáo kết quả bài làm | - 2-3 HS nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án đúng, chốt: các từ chr chỉ hoạt động, trạng thái vừa tìm được gọi là Động từ. |  |
| ***b) Bài học:*** |  |
| - Thế nào là Động từ? | - 2-3 HS phát biểu; HS nhận xét |
| - Gọi HS đọc to nội dung bài học trong SGK | - 1-2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - Gọi HS nêu ví dụ động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái  + Nêu sự khác nhau giữa động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái? | - 2-3 HS tìm và nêu  - HS phân biệt 2 loại động từ |
| - GV nhận xét, chốt ý đúng. |  |
| **3 . Hoạt động luyện tập** | |
| **Bài 1:** |  |
| - GV đưa bài tập 1, gọi HS đọc nội dung bài | - HS đọc bài tập.  - HS xác định yêu cầu của bài |
| - Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT | - HS làm bài cá nhân |
| - Tổ chức cho HS trong bàn đổi chéo, kiểm tra bài lẫn nhau  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp | - HS đổi chéo, kiểm tra bài trong bàn  - 2-3 HS báo cáo kết quả bài làm; HS khác nhận xét. |
| => GV nhận xét, chốt đáp án đúng. |  |
| **Bài 2:** |  |
| - GV đưa bài tập 2, gọi HS đọc nội dung bài | - HS đọc bài tập.  - HS xác định yêu cầu. |
| - GV đưa ra gợi ý:  + Hằng ngày, ở nhà em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ?  + Ở lớp, ngoài nhiệm vụ học tập em đã làm những gì?  + Em có cảm nhận gì khi làm những công việc ấy? | - HS trả lời theo thực tế bản thân  - HS khác bổ sung. |
| - GV yêu cầu HS dựa vào những điều đã nói, viết đoạn văn theo yêu cầu vào VBT. Sau đó gạch chân dưới động từ trong đoạn văn vừa viết. | - HS thực hành cá nhân. Chú ý bám sát nội dung bài và cách trình bày đoạn văn. |
| - GV bao quát, giúp đỡ HS |  |
| - Gọi một số HS đọc đoạn viết. | - 2-3 HS trình bày. |
| - Mời HS nhận xét, bổ sung.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nối tiếp nhận xét. |
| + Qua các đoạn văn trên, em có suy nghĩ gì về một người con ngoan trò giỏi? | - HS phát biểu tự do |
| + GV giáo dục HS giá trị của lao động |  |
| **4 Hoạt động vận dụng- tổng kết** | |
| - Tìm động từ trong các câu sau:  *+ Chiếc bàn là của nhà em còn rất mới.*  *+ Mẹ em là từng bộ quần áo cho cả nhà.* | - HS nêu; HS khác nhận xét. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS chẩn bị bài sau. |  |
| **IIV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có)**  ......................................................................................................................................... | |

**Sáng. Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2023**

TOÁN

**Luyện tập chung (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

+ Vận dụng được vận dụng giải toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học, năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV:Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  a. Số học sinh của 4 lớp 4A; 4B; 4C; 4D lần lượt là: 36; 35; 38; 39. Trung bình của mỗi lớp có bao nhiên bạn?  b. Mẹ có 20 cái kẹo chia cho hai anh em. Em được nhiều hơn anh 4 cái. Tính số kẹo của em?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  a. TB mỗi lớp 37 học sinh.  b. Số kẹo của em: 12 cái  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 4: Làm việc nhóm 2**  **-** GV mời 1 HS đọc bài toán 4.  - GV hướng dẫn tìm hiểu bài toán. | - 1 HS đọc bài 4.  - HS làm việc phân tích bài toán. |
| + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán thuộc dạng toán nào? | + Tổng số từ Tiếng Anh hai bạn sưu tầm: 87 từ.  + Lực sưu tầm nhiều hơn Duyên: 5 từ.  + Mỗi bạn sưu tầm: ... từ?  + Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. |
| - GV các nhóm tiếp tục giải bài toán vào phiếu.  - GV mời 1 nhóm nêu kết quả. | - HS làm việc nhóm 2 theo yêu cầu.  - Theo cặp đổi vở kiểm tra nhau.  - HS nêu kết quả. |
|  | Bài giải:  Số từ tiếng Anh bạn Lực sưu tầm được là:  (87 + 5) : 2 = 46 (từ)  Số từ tiếng Anh bạn Duyên sưu tầm được là:  46 – 5 = 41 (từ)  Đáp số: Lực: 46 từ  Duyên: 41 từ |
| + Hãy trao đổi cùng bạn cần phải làm gì để học được tốt môn Tiếng Anh | - HS nối tiếp trả lời:  (Cần phải học từ Tiếng Anh; cần nắm vững kiến thức ngữ pháp, luyện đọc, nghe, nói, viết Tiếng Anh,... |
| - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Nối tiếp nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| => GV chốt: Cách giải khác nhau. | |
| **Bài 5: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - GV thu vở, đánh giá, nhận xét một số bài chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc, xác định yêu cầu.  - Cả lớp thực hiện.  Bài giải:  Số cổ động viên của lớp 4A là:  (47 – 5) : 2 = 21 (bạn)  Số cổ động viên của lớp 4B là:  21 + 5 = 26 (bạn)  Đáp số: 4A: 21 bạn;  4B: 26 bạn |
| **3. Vận dụng** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  + Đầu năm hai lớp 4A; 4B có tổng là 81 bạn. Đầu học kỳ II, có 2 bạn mới chuyển đến lớp 4B nên lớp 4B nhiều hơn lớp 4A 3 bạn. Hỏi học kỳ II mỗi lớp có bao nhiêu bạn?  - GV mời HS suy nghĩ và trình bày câu trả lời. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ của mình. |
| => GV chốt: Đáp án:  HKII lớp 4A: 40 bạn;  lớp 4B: 43 bạn.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy (Nếu có)**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

TIẾNG VIỆT

**Viết: Luyện tập tả cây cối**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết được bài văn tả cây cối có cấu tạo hợp lí, thể hện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử ụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa làm cho bài văn thêm sinh động.

+ Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bè, thầy cô về bài văn của mình, NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (viết được bài văn tả cây cối), NL sáng tạo: Dựa vào những điều đã quan sát được để viết bài văn thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng.

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, bài giảng điện tử.

- HS: SGK, vở Tập làm văn.

**III. Hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát *Em yêu cây xanh.* | - HS khởi động. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. |  |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài. | - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2. Luyện tập** | |
| a) Hướng dẫn HS chọn đề bài  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài. | - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề.  - Tổ chức cho HS nêu đề đã chọn. | - HS xác định yêu cầu của đề.  - 2-3 HS nêu. |
| b) Tổ chức cho học sinh viết bài.  - Yêu cầu HS viết bài vào vở TLV, GV lưu ý HS thực hiện đúng các yêu cầu về bài viết.  - GV quan sát, giải đáp thắc mắc cho HS (nếu có).  - Yêu cầu HS đọc kĩ lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết. | - HS thực hành theo hình thức cá nhân.  - HS tự soát lại bài. |
| c) Thu bài  - GV yêu cầu HS thu bài theo tổ. |  |
| **3. Củng cố - dặn dò** |  |
| - GV nhận xét tiết học, tinh thần học tập của HS. Dặn dò các em chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy (Nếu có)** | |

## KHOA HỌC

**Sự lan truyền âm thanh (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học:

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng. So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

- Hình thành và phát triển các năng lực: Năng lực tự chủ, tự học: - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: - Năng lực giao tiếp và hợp tác:

**-Phát triển các phẩm chất:**nhân ái,chăm chỉ*:*trách nhiệm*:*

**II Đồ dùng dạy học**

**-Giáo viên:**

+Một số hình ảnh, về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

**-Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: , thanh sắt nhỏ, cốc nước.ổng bơ

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **-**Vật phát ra âm thanh khi nào? Nêu ví dụ  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất khí.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm , quan sát hình 4, thực hiện các yêu cầu 1,2 ở logo hỏi trang 38 SGK.  - GV gợi ý, liên hệ bài không khí để nhận ra sự tồn tại của không khí, từ đó giúp các em nhận xét âm thanh lan truyền được qua không khí từ cô giáo tới học sinh.  **Bước 2:** Yêu cầu mỗi HS tìm ví dụ khác và chia sẻ trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm về sự lan truyền rung động : GV có thể đưa ví dụ về sự chuyển động của một dãy hòn bi đặt gần nhau và thẳng hàng. Khi hòn bi đầu dãy chuyển động đạp vào hòn bi thứ 2, hòn bi thứ 2 đập vào hòn bi thứ 3, ....cứ như vậy hòn bi cuối cùng cũng chuyển động.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.**  \*Thí nghiệm 1:  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm theo nhóm.  \*Thí nghiệm 2:  - GV hướng dẫn HS làm theo nhóm như hình 5- SGK.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả;  GV : Vậy qua 2 thí nghiệm trên cho chúng ta thấy âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chấtlỏng.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.**  GV nêu vấn đề : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi như thế nào ?  GV : Càng xa nguồm âm thi ta nghe âm thanh càng nhỏ, lại gần âm thanh sẽ to và rõ hơn.  GV minh họa thêm qua hình ảnh video. | -HS nêu  - HS thực hiện nhóm 4 quan sát, nhận xét âm thanh ( tiếng giảng bài) lan truyền từ cô giáo đến HS.   - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ về sự lan truyền âm thanh trong không khí . VD :  +Tiếng đàn ghi ta : Âm thanh lan truyền từ đàn đến tai ta, làm cho màng nhĩ rung động, nhờ vậy ta nghe được tiếng đàn.  + Tiếng chim hót, gió thổi,......  - Lắng nghe, ghi nhớ.  -2,3 HS làm mẫu.  - Các nhóm tiến hành làm thí nghiệm.  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua mặt bàn ( là chất rắn)  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua nước, đáy cốc và mặt bàn.  -HS thảo luận cặp : Câu hỏi 1,2,3 trong logo sau đó chia sẻ với bạn:  + Khi đứng gần ti vi ta nghe rõ âm thanh hơn.  + Khi ô tô ở xa chúng ta nghe tiếng còi nhỏ hơn.  -HS đọc mục “ Em có biết” trang 39. |
| **3. Hoạt động thực hành- vận dụng** | |
| **Hoạt động 3: Luyện tậpvề âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất khí và chất rắn. .**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trả lời câu hỏi vận dụng:  + Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn ( bịt tai kia lại) nghe âm thanh.  + Tổ chức cho HS chơi trò chơi : Nghe điện thoại .  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  *GV : Âm thanh rất cần cho cuộc sống của con người nhưng cần tạo ra những âm thanh có cường độ vừa phải để không làm ô nhiễm môi trường, tạo không khí thoải mái để làm việc và học tập.*  \* GV nhận xét tuyên dương HS.  - YC HS hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.  - HS lần lượt báo cáo.   - HS theo dõi và thực hiện cách chơi .  Hình ảnh037  - Khi dùng điện thoại ống âm thanh truyền qua môi trường chất rắn, chất khí.  - HS ghi nhớ kiến thức bài học.  -Lắng nghe, thực hiện. |

**. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có)**

...............................................................................................................................................

TIẾNG VIỆT ( TĂNG)

**Luyện chính tả**

**I Yêu cầu cần đạt.**

- HS nghe viết được đoạn “ Làng lụa Vạn Phúc( hay làng lụa Hà Đông .... cơ khí hiện đại” .Trong bài Làng lụa Vạn Phúc ( trang 64 SGK TV4 tập 1)

Làm được bài tập phân biệt các phụ âm, vần dễ lần: l/n và iết/iếc

-*-*Hình thành các năng lựcNăng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực tự chủ và tự học

- Hình thành và phát triển các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực, yêu nước

**II. Đồ dùng dạy học**

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động**  Cho HS hát vận động tại chỗ  -Dẫn vào bài  **2.Hoạt động luyện viết.**  **\* Hướng dẫn HS nhận xét**  **-** Gọi HS đọc đoạn cần viết  **+** Làng lụa Vạn Phúc ở đâu?  Làng còn giữ được những nét cổ kính gì?  **\*Luyện viết tiếng khó**  **-**Tìm các danh từ riêng trong bài? Những từ này được viết như thế nào?  **-** Em thấy trong đoạn viết trên những từ ngữ nào khó viết?  - Luyện viết tiếng khó  \*Viết chính tả  - Yêu cầu HS nêu cách trình bày  - GV nhắc lại tư thế ngồi, cách cầm bút, lưu ý cách viết hoa các danh từ riêng  - Viết chính tả: GV đọc  \*Soát lỗi  -GV đọc  -Thu bài  **3.Hoạt động luyện tập.**  **Điền vào chỗ chấm**  *tr* hoặc *ch*  ….óng ….án vầng ….án - ánh ….ăng - phải ….ăng  b.Chọn l hay n điền vào chỗ trống cho thích hợp  ... ên...on mới biết ...on cao  ....uôi con mới biết công ... ao mẹ thầy  \*Chốt phân biệt l/n; ch/tr | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV  -HS đọc  - HS trả lời câu hỏi  -HS nêu: Vạn Phúc, (Hà Đông, Nhuệ, Hà Nội,  -HS tự phát hiện và nêu 1 số từ chẳng hạn như:  giếng nước, sân đình, khung dệt, cổ thụ  +HS viết các từ khó viết vào bảng con  -HS nêu  -HS nghe viết  -HS đổi vở, soát lỗi  -HS đọc đề bài  Làm vào bảng con, 2 HS làm bảng phụ |

**4.Hoạt động vận dụng, tổng kết**

-Tìm thêm các từ phân biệt ch/tr

-Nhẫn xét giờ học

-Dặn HS tích cực luyện chữ trong tất cả các môn học

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có)**

....................................................................................................................................

Chiều: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

TOÁN (TĂNG)

**Luyện tập: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tiếp tục biết giải toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

+ HS vận dụng kiến thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó để giải các bài toán có liên quan.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học, năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, Power point

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Lật mảnh ghép*”  - Cách chơi như sau: GV đưa màn hình chiếu 4 mảnh ghép. HS trả lời câu hỏi để lật được từng mảnh ghép. Một HS lựa chọn mảnh ghép bất kì. HS dưới lớp suy nghĩ và ghi nhanh đáp án ra bảng con. HS nào có đáp án đúng và nhanh nhất sẽ giành được 1 bông hoa. | - HS nghe GV phổ biến cách chơi, luật chơi. |
| **Câu 1**: Chọn đáp án đúng.  Khi giải bài toán dạng *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*, muốn tìm số bé, ta làm như sau:  A. Lấy (tổng + hiệu) : 2  B. Lấy (tổng – hiệu) : 2  C. Lấy Tổng – số bé.  **Câu 2**: Tổng của hai số là 10, hiệu của hai số là 2. Vậy hai số đó là:  A. 4 và 6  B. 8 và 12  C. 6 và 16  **Câu 3**: Tổng của hai số là 30. Hiệu của hai số là 10. Muốn tìm số lớn, ta làm như sau:  A. Lấy 30 + 10 : 2  B. Lấy (30 – 10) : 2  C. Lấy (30 + 10) : 2  **Câu 4**: Tổng của hai số là 12. Hiệu của hai số cũng là 12. Hai số đó là:  A. 12 và 24  B. 12 và 12  C. 12 và 0.  - Tổ chức cho HS tham gia chơi  ***Đáp án : Câu 1: B ; Câu 2: A ; Câu 3: C;***  ***Câu 4: C***  - Nhận xét, tuyên dương HS. Thưởng phần quà cho cả lớp sau khi lật xong các mảnh ghép (một bài hát).  - GV dẫn dắt, giới thiệu tiết học.  **2. Luyện tập**  Bài 1:  Tìm hai số biết tổng và hiệu của chúng là:  a) 17 và 9 b) 45 và 11 c) 606 và 200.  - YC hoạt động cá nhân làm từng phần.  - Nhận xét, kết luận.  \* KKHS làm hai cách.  *Củng cố: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - Đọc, xác định YC.  - 3 HS nối tiếp làm trên bảng lớp, HS khác làm vở.  a) 4 và 13 b) 17 và 28  c) 203 và 403 |
| Bài 2  Tổng của hai số là 1001. Số lớn hơn số bé 99 đơn vị. Tìm hai số.  - Đọc, xác định dạng toán.  - Xác định tổng, hiệu.  - Yêu cầu nêu các bước làm.  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Gọi HS chữa bài trên bảng lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  *Củng cố: Giải toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.* | - HS đọc, xác định dạng toán.  - Tổng: 1001; hiệu: 99  - Nêu các bước giải.  - Làm bài vào vở.  - 1 HS làm bảng lớp.  Đáp số: Số bé: 451  Số lớn: 550 |
| Bài 3  Tổng số tuổi của hai anh em là 16 tuổi. Anh hơn em 4 tuổi. Tính tuổi mỗi người.  - Xác định tổng, hiệu, số lớn, số bé.  - YC thảo luận nêu cách giải bài toán.  - Cho HS làm vở, GV đánh giá.  - Gọi HS chữa bài trên bảng lớp.  - Nhận xét, kết luận bài làm đúng.  *Củng cố: Giải toán tính tuổi về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.* | - Đọc, xác định yêu cầu bài.  - Tổng: 16 tuổi; hiệu: 4 tuổi; số lớn: tuổi anh; số bé: tuổi em.  - HS thảo luận nhóm đôi, trình bày hai cách giải bài toán.  - Làm bài cá nhân.  - 1 HS làm bảng lớp.  Đáp số: Anh: 10 tuổi  Em: 6 tuổi |
| **3. Vận dụng**  Bài 4:  Tổng của hai số là số lớn nhất có 3 chữ số. Hiệu của hai số là số bé nhất có hai chữ số giống nhau. Tìm hai số đó.  - Số lớn nhất có 3 chữ số là số nào?  - Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là số nào?  -YC trình bày các bước giải.  - Nhận xét, kết luận.  *Củng cố: Giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó(dạng ẩn tổng và ẩn hiệu.* | - Đọc, phân tích bài toán.  - Số lớn nhất có 3 chữ số là 999. Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là 11.  - Nêu các bước giải bài toán. |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  - Cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS đọc  - 2- 3 HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Kế hoạch hoạt động của lớp em**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Ban đầu biết về kế hoạch hoạt động của lớp.Giới thiệu kế hoạch hoạt động của lớp.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Phẩm chất: Tự lực, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: máy tính, tivi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ Khởi động**  - Ổn định trật tự lớp  - TBVN điều hành cho lớp hát  **2. HĐ Khám phá**  ***2. 1. Hoạt động 1: Đánh giá công tác tuần***  - Chủ tịch HĐTQ lên điều hành sinh hoạt  - Các trưởng ban bán cáo  - Chủ tịch nhận xét chung  -GV chốt  1. Ưu điểm……………………………………......  ................................................................................  2. Tồn tại…………………………………………  ................................................................................  3. Công tác tuần tới  - Phát huy ưu điểm đã đạt được trong tuần qua và khắc phục những nhược điểm còn tồn tại.  + Duy trì tốt các nề nếp, thực hiện tốt nội quy trường lớp.  + Thi đua học tập tốt, rèn nề nếp viết chữ đẹp.  + Vệ sinh cá nhân và vệ sinh lớp sạch sẽ. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém. |
| ***2.2. Hoạt động 2: Kế hoạch hoạt động của lớp em*** | |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới theo gợi ý: | - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV. |
| + Liệt kê các hoạt động của lớp. |  |
| + Xác định thời gian thực hiện và những công việc cần chuẩn bị. |  |
| + Thống nhất phân công nhiệm vụ để thực hiện. |  |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 11 LỚP 4D** | | | | | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Thời gian** | **Chuẩn bị** | | ***Tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ*** | Hùng biện về chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công | Sáng thứ Hai | - Viết bài hùng biện  - Trao đổi theo nhóm | | ***Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11*** | Tập văn nghệ | Chiều thứ Ba và chiều thứ Tư | Chọn tiết mục có chủ đề về thầy cô giáo | | Làm báo tường | Chiều thứ Năm | Mỗi bạn về nhà làm một sản phẩm (viết, vẽ,....) trên khổ giấy A4 để đưa vào báo tường. | | **...** | ... | ... | ... | | |
| - GV mời đại diện các nhóm giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng. | - HS giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng. |
| - GV hướng dẫn cả lớp cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia. | - HS cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia. |
| *=> GV kết luận: Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Kế hoạch hoạt động của lớp em. Thông qua hoạt động, các em đã thống nhất được kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.* | |
| **3. Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng của lớp mình.  + Viết bài hùng biện về chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ* được phân công. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy (Nếu có)**  …………………………………………………………………………………...... | |

Ngày … tháng năm 2023

|  |  |
| --- | --- |
| TTCM kiểm tra  …………………………..  Hoàng Thị Mai Phương |  |